

Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 14 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị Thúy Ng - sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Trần Văn N - sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Đội 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị Thúy Ng và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vương Thị Thúy Ng và anh Trần Văn N thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Không có.

* **Về tài sản (chung, riêng):** Không có.

* **Về nợ (phải trả, lấy về):** Không có.

* **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi đương sự phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí DSST. Tuy nhiên chị Ng tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003309 ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả lại cho chị Vương Thị Thúy Ng số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh ĐB;
- Đương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ